

# Ch<sub>2</sub> Độ Thu<sub>2</sub>

## Văn bản Pháp luật

Trụ cột của hệ thống thuế được thiết lập bởi:

(i) Luật Quản lý Thuế năm 2006, đã được sửa đổi và bổ sung vào các năm 2012, 2014 và 2016, đưa ra những quy định chung về:

- (a) Đăng ký thuế, khai thuế, nộp thuế, ấn định thuế;
- (b) Thủ tục hoàn thuế, miễn thuế và giảm thuế;
- (c) Xóa nợ tiền thuế, tiền phạt;
- (d) Quản lý thông tin về người nộp thuế;
- (e) Kiểm tra thuế, thanh tra thuế;
- (f) Cường chế thi hành quy<sub>2</sub>t định hành chính thuế;
- (g) Xử lý vi phạm về thuế; và
- (h) Giải quyết khiếu nại, tố cáo về thuế.

(ii) các luật về thuế khác quy định chi tiết về đối tượng chịu thuế, đối tượng không chịu thuế, cơ sở tính thuế và biểu thuế, miễn thuế và giảm thuế, khiếu nại và giải quyết vi phạm đối với từng loại thuế cụ thể..., ví dụ, gồm Luật Thuế Thu nhập Doanh nghiệp được thông qua năm 2008, và được sửa đổi, bổ sung vào các năm 2013 và 2014; Luật Thuế Giá trị Gia tăng được thông qua năm 2008, và được sửa đổi, bổ sung vào các năm 2013, 2014 và 2016; Luật Thuế Tiêu thụ Đặc biệt được thông qua năm 2008, và được sửa đổi, bổ sung vào các năm 2014 và 2016; Luật Thuế Thu nhập Cá nhân thông qua năm 2008, và được sửa đổi, bổ sung vào các năm 2012 và 2014; và Luật Thuế Xuất khẩu, Thuế Nhập khẩu mới được thông qua năm 2016.

Chính phủ và các Bộ, ngành cũng đã ban hành hàng trăm Nghị định, Thông tư và các quy định khác vào các thời điểm khác nhau để hướng dẫn thực hiện cho các Luật về thuế này.

## Các loại Thuế

Theo hệ thống pháp luật về thuế hiện hành, các nhà đầu tư nước ngoài hoạt động kinh doanh tại Việt Nam còn biết ít nhất các

loại thuế sau:

- (i) Thuế thu nhập doanh nghiệp;
- (ii) Thuế giá trị gia tăng;
- (iii) Thuế tiêu thụ đặc biệt;
- (iv) Thuế chuyển thu nhập ra nước ngoài;
- (v) Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu;
- (vi) Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp;
- (vii) Thuế tài nguyên;
- (viii) Thuế bảo vệ môi trường;
- (ix) Thuế nhà thầu nước ngoài; và
- (x) Thuế thu nhập cá nhân.

Chi tiết từng loại thuế được mô tả dưới đây.

### **Thuế Thu nhập Doanh nghiệp**

Thuế suất Thuế Thu nhập Doanh nghiệp (“TNDN”) hiện tại là 20% kể từ tháng 1 năm 2016, đã được giảm từ các mức 32%, 28%, 25% và 22% trong quá khứ theo Luật Thuế Thu nhập Doanh nghiệp được sửa đổi, bổ sung, và được áp dụng với tất cả các pháp nhân; ngoại trừ:

- (i) Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp đối với hoạt động tìm kiếm, thăm dò, khai thác dầu khí và tài nguyên quý hiếm khác tại Việt Nam từ 32% đến 50%. Đối với hoạt động tìm kiếm, thăm dò, khai thác dầu khí, căn cứ vào vị trí, điều kiện khai thác và trữ lượng mỏ, Thủ tướng Chính phủ quyết định mức thuế suất cụ thể phù hợp với từng dự án, từng cơ sở kinh doanh theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;
- (ii) Đối với các mỏ tài nguyên bạch kim, vàng, bạc, thiếc, vonfram, antimoan, đá quý, đất hiếm áp dụng thuế suất là 50%, trường hợp các mỏ có từ 70% diện tích được giao trở lên ở địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn thuộc danh mục địa bàn ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp áp dụng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 40%.

Những ưu đãi về thuế giảm ưu đãi về thuế suất, hoãn thuế và giảm thuế:

(i) Thuế suất 10% được áp dụng đối với:

(a) Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện hoạt động xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường, và giám định tư pháp;

(b) Thu nhập của cơ quan báo chí từ hoạt động báo in, quảng cáo trên báo in theo quy định của Luật Báo chí; thu nhập của cơ quan xuất bản từ hoạt động xuất bản theo quy định của Luật Xuất bản;

(c) Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư – kinh doanh nhà ở xã hội để bán, cho thuê, cho thuê mua đối với các đối tượng quy định tại Luật Nhà ở;

(d) Thu nhập của doanh nghiệp từ: trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng; nuôi trồng, chăn nuôi nông, thủy sản ở địa bàn có điều kiện kinh tế – xã hội khó khăn; nuôi trồng lâm sản ở địa bàn có điều kiện kinh tế – xã hội khó khăn; sản xuất, nhân và lai tạo giống cây trồng, vật nuôi; sản xuất, khai thác và tinh chế muối, trừ sản xuất muối; đầu tư bảo quản nông sản sau thu hoạch, bảo quản nông sản, thủy sản và thực phẩm.

(ii) Thuế suất 10% trong vòng 15 năm được áp dụng đối với:

(a) Thu nhập của các doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới tại những địa bàn có điều kiện kinh tế – xã hội đặc biệt khó khăn, khu kinh tế, khu công nghệ cao;

(b) Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới, bao gồm: nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; ứng dụng công nghệ cao thuộc danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển theo quy định của Luật Công nghệ cao; ươm tạo công nghệ cao, ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao; đầu tư mạo hiểm cho phát triển công nghệ cao thuộc danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển theo quy định của Luật Công nghệ cao; đầu tư xây dựng – kinh doanh cơ sở ươm tạo công nghệ cao, ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao; đầu tư phát triển nhà máy nước, nhà máy điện, hệ thống cấp thoát nước; cầu, đường bộ, đường sắt; cảng hàng không, cảng biển, cảng sông; sân bay, nhà ga và công trình cơ sở hạ tầng đặc biệt quan trọng khác do Thủ tướng Chính phủ quyết định; sản xuất sản phẩm phẩm mĩ thuật;

sản xuất vật liệu composit, các loại vật liệu xây dựng nhẹ, vật liệu quý hiếm; sản xuất năng lượng tái tạo, năng lượng sạch, năng lượng từ việc tiêu hủy chất thải; phát triển công nghệ sinh học; bảo vệ môi trường;

(c) Thu nhập của các doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo quy định của Luật Công nghệ cao;

(d) Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới trong lĩnh vực sản xuất (trừ dự án sản xuất mặt hàng thuộc diện chịu thuế tiêu thụ đặc biệt, dự án khai thác khoáng sản) đáp ứng một trong hai tiêu chí sau:

- Dự án có quy mô vốn đầu tư tối thiểu 6.000 tỷ đồng Việt Nam, thực hiện giải ngân không quá 3 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và có tổng doanh thu tối thiểu đạt 10.000 tỷ đồng Việt Nam/năm, chậm nhất sau 3 năm kể từ năm có doanh thu;

- Dự án có quy mô vốn đầu tư tối thiểu 6.000 tỷ đồng Việt Nam, thực hiện giải ngân không quá 3 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và sử dụng trên 3.000 lao động chậm nhất sau 3 năm kể từ năm có doanh thu từ dự án đầu tư.

(e) Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới sản xuất sản phẩm thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển đáp ứng một trong các tiêu chí sau:

- Sản phẩm công nghiệp hỗ trợ cho công nghệ cao theo quy định của Luật Công nghệ cao;

- Sản phẩm công nghiệp hỗ trợ cho sản xuất sản phẩm các ngành: dệt – may; da – giày; điện tử – tin học; sản xuất lắp ráp ô tô; cơ khí chế tạo mà các sản phẩm này tính đến ngày 01/01/2015 trong nước chưa sản xuất được hoặc sản xuất được nhưng phải đáp ứng được tiêu chuẩn kỹ thuật của Liên minh châu Âu (EU) hoặc tương đương.

(f) Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư trong lĩnh vực sản xuất, trừ dự án sản xuất mặt hàng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt và dự án khai thác khoáng sản, có quy mô vốn

đầu tư tối thiểu 12.000 tỷ đồng, sử dụng công nghệ phải được thẩm định theo quy định của Luật công nghệ cao, Luật khoa học và công nghệ, thực hiện giải ngân tổng vốn đầu tư đăng ký không quá 5 năm kể từ ngày được phép đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư.

(iii) Thuế suất 15% đối với thu nhập của doanh nghiệp trồng trọt, chăn nuôi, chế biến trong lĩnh vực nông nghiệp và thủy sản không thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

(iv) Thuế suất 17% được áp dụng đối với thu nhập của Quỹ tín dụng nhân dân và tổ chức tài chính vi mô.

(v) Thuế suất 17% trong vòng 10 năm được áp dụng đối với:

(a) Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn;

(b) Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới, bao gồm: sản xuất thép cao cấp; sản xuất sản phẩm tiết kiệm năng lượng; sản xuất máy móc, thiết bị phục vụ cho sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp; sản xuất thiết bị tưới tiêu; sản xuất, tinh chế thức ăn gia súc, gia cầm, thuốc sản; phát triển ngành nghề truyền thống.

Đối với dự án cần đặc biệt thu hút đầu tư có quy mô lớn và công nghệ cao thì thời gian áp dụng thuế suất ưu đãi có thể kéo dài thêm, nhưng thời gian kéo dài thêm không quá 15 năm.

Đối với dự án quy định tại điểm (i)(f) đáp ứng một trong các tiêu chí sau:

- Sản xuất sản phẩm hàng hóa có khả năng cạnh tranh toàn cầu, doanh thu đạt trên 20.000 tỷ đồng/năm chậm nhất sau năm năm kể từ khi có doanh thu từ dự án đầu tư;
- Sử dụng thường xuyên trên 6.000 lao động;
- Dự án đầu tư thuộc lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật, bao gồm: đầu tư phát triển nhà máy nước, nhà máy điện, hệ thống cấp thoát nước, cầu, đường bộ, đường sắt, cảng hàng không,

cảng biển, cảng sông, sân bay, nhà ga, năng lượng mới, năng lượng sạch, công nghiệp tiết kiệm năng lượng, dự án lọc hóa dầu;

Thời gian áp dụng thuế suất ưu đãi có thể kéo dài thêm theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, nhưng thời gian kéo dài thêm không quá 15 năm.

Thời gian áp dụng thuế suất ưu đãi được tính từ năm đầu tiên dự án đầu tư mới của doanh nghiệp có doanh thu; đối với doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao được tính từ ngày được cấp giấy chứng nhận là doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; đối với dự án ứng dụng công nghệ cao được tính từ ngày được cấp giấy chứng nhận dự án ứng dụng công nghệ cao. Trường hợp một doanh nghiệp không phát sinh thu nhập chịu thuế trong vòng 3 năm kể từ năm phát sinh doanh thu đầu tiên, sẽ áp dụng miễn thuế hoặc giảm thuế từ năm thứ tư.

### **Thuế Giá trị Gia tăng**

Thuế Giá trị Gia tăng (“GTGT”) là thuế tính trên giá trị tăng thêm của hàng hóa và dịch vụ phát sinh trong quá trình sản xuất, lưu thông đến tiêu dùng (đối với một số loại còn phải chịu cả Thuế Tiêu thụ Đặc biệt như đã cập tại mục 16.5 dưới đây). Theo Luật Thuế GTGT 2008 đã được sửa đổi, bổ sung, có 3 mức thuế suất Thuế GTGT (thay vì 4 mức trước đây) như sau:

(i) Thuế suất 0% được áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu (là hàng hóa, dịch vụ được tiêu dùng ở ngoài Việt Nam, trong khu phi thuế quan; hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho khách hàng nước ngoài); vận tải quốc tế; và hàng hóa, dịch vụ không phải chịu thuế GTGT được xuất khẩu; trừ các trường hợp sau:

- (a) Chuyển giao công nghệ, chuyển nhượng quyền sở hữu trí tuệ ra nước ngoài;
- (b) Dịch vụ tái bảo hiểm ra nước ngoài;
- (c) Chuyển nhượng vốn, dịch vụ cấp tín dụng, đầu tư chứng khoán ra nước ngoài;

- (d) Dịch vụ tài chính phái sinh;
- (e) Dịch vụ bưu chính, viễn thông chi tiêu đi ra nước ngoài (bao gồm cả dịch vụ bưu chính viễn thông cung cấp cho tổ chức, cá nhân trong khu phi thuế quan; cung cấp thoại di động đã có mã số, mệnh giá đưa ra nước ngoài hoặc đưa vào khu phi thuế quan);
- (f) Sản phẩm xuất khẩu là tài nguyên, khoáng sản khai thác chưa chế biến thành sản phẩm khác; sản phẩm xuất khẩu là hàng hóa được chế biến từ tài nguyên, khoáng sản có tổng trị giá tài nguyên, khoáng sản cộng với chi phí năng lượng chiếm từ 51% giá thành sản phẩm trở lên;
- (g) Thuốc lá, rượu, bia nhập khẩu sau đó xuất khẩu;
- (h) Hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho cá nhân không đăng ký kinh doanh trong khu phi thuế quan, trừ các trường hợp khác theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

(ii) Thuế suất 5% được áp dụng đối với:

- (a) Nước sạch phục vụ sản xuất và sinh hoạt, không bao gồm các loại nước uống đóng chai, đóng bình và các loại nước giải khát khác;
- (b) Quặng để sản xuất phân bón; thuốc phòng trừ sâu bệnh và chất kích thích tăng trưởng vật nuôi, cây trồng;
- (c) Dịch vụ đào đắp, nạo vét kênh, mương, ao hồ phục vụ sản xuất nông nghiệp; nuôi trồng, chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh cho cây trồng, sơ chế và bảo quản sản phẩm nông nghiệp;
- (d) Sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi và thủy sản nuôi trồng chưa qua chế biến trừ sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, hải sản và đánh bắt chưa chế biến thành sản phẩm khác hoặc mới chế qua sơ chế thông thường của tổ chức, cá nhân tự sản xuất, đánh bắt, bán ra và nhập khẩu;
- (e) Mủ cao su sơ chế; nhựa thông sơ chế, lưới, dây giăng và dây đan lưới đánh cá;
- (f) Thực phẩm tươi sống; lâm sản chưa qua chế biến, trừ gỗ, măng và sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chế qua sơ chế thông thường của tổ chức, cá nhân tự sản xuất, đánh bắt

bán ra và □ khâu nhập khẩu;

(g) Đường; phụ phẩm trong sản xuất đường, bao gồm rơm đường, bã mía, bã bùn;

(h) Sản phẩm bằng đay, cói, tre, nứa, lá, rơm, vạt dừa, sọ dừa, bèo tây và các sản phẩm thủ công khác sản xuất bằng nguyên liệu tận dụng từ nông nghiệp; bông sơ chùi; giấy in báo;

(i) Thiết bị, dụng cụ y tế, bông, băng vệ sinh y tế; thuốc phòng bệnh, chữa bệnh; sản phẩm hóa dược, dược liệu là nguyên liệu sản xuất thuốc chữa bệnh, thuốc phòng bệnh;

(j) Giáo cụ dùng để giảng dạy và học tập, bao gồm các loại mô hình, hình vẽ, bảng, phấn, thước kẻ, com-pa và các loại thiết bị, dụng cụ chuyên dùng cho giảng dạy, nghiên cứu, thí nghiệm khoa học;

(k) Hoạt động văn hóa, triển lãm, thể dục, thể thao; biểu diễn nghệ thuật, sản xuất phim; nhập khẩu, phát hành và chi trả phim;

(l) Đồ chơi cho trẻ em; sách các loại, trừ sách báo, tạp chí, báo tin chuyên ngành, sách chính trị, sách giáo khoa, giáo trình, sách văn bản pháp luật, sách khoa học – kỹ thuật, sách in bằng chữ dân tộc thiểu số và tranh, ảnh, áp phích tuyên truyền công động, kẻ công dưới dạng băng hoặc đĩa ghi âm, ghi hình;

(m) Dịch vụ khoa học, công nghệ theo quy định của Luật Khoa học và công nghệ;

(n) Bán, cho thuê, cho thuê mua nhà □ xã hội theo quy định của Luật Nhà □.

(iii) Thuế suất thông thường 10% được áp dụng đối với những hàng hóa và dịch vụ khác.

### **Thuế Tiêu thụ Đặc biệt**

Ngoài chịu Thuế GTGT, các đối tượng dưới đây còn phải chịu Thuế Tiêu thụ Đặc biệt với thuế suất từ 5% đến 150%, bao gồm:

(i) Thuốc lá điếu, xì gà và các phẩm khác từ cây thuốc lá dùng để hút, hít, nhai, ngửi hoặc ngậm;

(ii) Rượu;



- (iii) Bia;
- (iv) Xe ô tô dưới 24 chỗ ngồi, kể cả xe ô tô vừa chỗ người vừa chỗ hàng loại có hai hàng ghế trở lên, có thiết kế vách ngăn cố định giữa khoang chỗ người và khoang chỗ hàng;
- (v) Xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh có dung tích xi lanh trên 125 cm<sup>3</sup>;
- (vi) Tàu bay, du thuyền;
- (vii) Xăng các loại;
- (ix) Bài lá;
- (x) Vàng mã, hàng mã;
- (xi) Kinh doanh vũ trường;
- (xii) Kinh doanh dịch vụ mát – xa (massage) và ka-ra-ô-kê;
- (xiii) Kinh doanh ca-si-nô (casino), trò chơi điện tử có thưởng bao gồm các trò chơi bằng máy giắc-pốt (jackpot), máy slot và các loại máy tương tự;
- (xiv) Kinh doanh đặt cược;
- (xv) Kinh doanh gôn (golf) bao gồm bán thẻ hội viên, vé chơi gôn; và
- (xvi) Kinh doanh xổ số.

Các mức thuế suất này được áp dụng từ ngày 01/01/2016. Ngoài ra, đi với một số mặt hàng, bao gồm: Thuế lá điếu, xì gà và chế phẩm khác từ cây thuốc lá; Rượu; và Bia, mức thuế suất sẽ được điều chỉnh tăng dần theo lộ trình riêng.

Ngược lại với các quy định trước đây là các hàng hóa, dịch vụ đã chịu Thuế GTGT thì sẽ không phải chịu Thuế tiêu thụ đặc biệt, thì theo Luật Thuế GTGT, hai loại thuế này có thể cùng đánh vào một mặt hàng hoặc dịch vụ.

### **Thuế Chuyển Thu nhập Ra Nước ngoài**

Từ ngày 1/1/2004, các dự án có vốn nước ngoài và các nhà đầu tư đã không còn phải nộp Thuế Chuyển Thu nhập Ra Nước ngoài. Tuy nhiên, các dự án có vốn đầu tư nước ngoài hoặc các nhà đầu tư vẫn phải nộp Thuế Thu nhập Doanh nghiệp hoặc Thuế Thu nhập Cá nhân như miêu tả tại Mục 16.3 trên đây và Mục 16.9 dưới đây tùy từng trường hợp.

## **Thu thuế Xuất khẩu, Thuế Nhập khẩu**

Việt Nam đang sửa đổi biểu thuế xuất khẩu và biểu thuế nhập khẩu để xúc tiến xuất khẩu và thực hiện đầy đủ các cam kết quốc tế để cắt giảm nhập khẩu và tháo dỡ hàng rào thuế quan theo các hiệp định kinh tế ASEAN, các hiệp định kinh tế ASEAN – Trung Quốc, các Hiệp định đối tác kinh tế toàn diện ASEAN – Nhật Bản và Việt Nam – Nhật Bản, các hiệp định kinh tế ASEAN – Hàn Quốc và hiệp định thương mại tự do Việt Nam – Hàn Quốc, Hiệp định thành lập khu vực thương mại tự do ASEAN – Úc – New Zealand, các hiệp định kinh tế ASEAN – Ấn Độ, Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – Liên minh Kinh tế Á Âu, Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – Liên minh châu Âu, Hiệp định đối tác kinh tế xuyên Thái Bình Dương (TPP), và với các tổ chức thương mại quốc tế khác.

Theo Luật Thuế Xuất khẩu, Thuế Nhập khẩu, các dự án có vốn nước ngoài và các nhà đầu tư nước ngoài tham gia vào hợp đồng PPP hoặc hợp đồng BCC được miễn thuế nhập khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu để tạo tài sản cố định, bao gồm:

(i) Hàng hóa tạm nhập, tái xuất hoặc tạm xuất, tái nhập để tham dự hội chợ, triển lãm, giới thiệu sản phẩm; máy móc, thiết bị và dụng cụ nghề nghiệp tạm nhập, tái xuất hoặc tạm xuất, tái nhập để phục vụ công việc trong thời hạn nhất định.

(ii) Hàng hóa là tài sản di chuyển của tổ chức, cá nhân Việt Nam hoặc nước ngoài mang vào Việt Nam hoặc mang ra nước ngoài trong mức quy định.

(iii) Hàng hóa nhập khẩu để gia công cho bên nước ngoài rồi xuất khẩu, hoặc hàng hóa xuất khẩu ra nước ngoài để gia công cho bên Việt Nam rồi nhập khẩu lại theo hợp đồng gia công.

(iv) Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu trong tiêu chuẩn hành lý miễn thuế của người xuất cảnh, nhập cảnh do Chính phủ quy định.

(v) Hàng hóa nhập khẩu để tạo tài sản cố định của dự án khuyến

khích đầu tư, dự án đầu tư bằng ODA, bao gồm:

- (a) Thiết bị, máy móc;
- (b) Phương tiện vận tải chuyên dùng trong dây chuyền công nghệ và phương tiện đưa đón cán bộ, công nhân; phương tiện vận chuyển đưa đón công nhân gồm xe ô tô từ 24 chỗ ngồi trở lên và phương tiện thủy;
- (c) Linh kiện, chi tiết, bộ phận rời, phụ tùng, giá lắp, khuôn mẫu, phụ kiện đi kèm với máy móc, thiết bị và phương tiện vận tải chuyên dùng;
- (d) Nguyên liệu, vật tư dùng để chế tạo thiết bị, máy móc nằm trong dây chuyền công nghệ hoặc chế tạo linh kiện, chi tiết, bộ phận rời, phụ tùng, giá lắp, khuôn mẫu, phụ kiện đi kèm với máy móc, thiết bị;
- (e) Vật liệu xây dựng trong nước chưa sản xuất được; và
- (f) Nguyên liệu và vật tư khác nhập khẩu để thực hiện dự án BOT, BTO và BT;

Việc miễn thuế này cũng áp dụng với trường hợp mở rộng quy mô dự án, thay thế và đổi mới công nghệ.

(vi) Giống cây trồng, vật nuôi và các sản phẩm nông nghiệp đặc biệt khác được phép nhập khẩu vào Việt Nam để thực hiện các dự án trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp.

Việc miễn thuế này cũng áp dụng với trường hợp mở rộng quy mô dự án, thay thế và đổi mới công nghệ.

(vii) Hàng hóa là trang thiết bị được nhập khẩu lớn đầu theo danh mục quy định của Chính phủ để tạo tài sản cố định của những dự án được ưu đãi về thuế nhập khẩu, dự án đầu tư bằng ODA đầu tư về khách sạn, văn phòng, căn hộ cho thuê, nhà, trung tâm thương mại, dịch vụ kỹ thuật, siêu thị, sân golf, khu du lịch, khu thể thao, khu vui chơi giải trí, cơ sở y tế khám chữa bệnh, tổ chức đào tạo, các cơ sở văn hóa, tài chính, ngân hàng, bưu viễn, kiểm toán và dịch vụ tư vấn.

(viii) Hàng hóa nhập khẩu để phục vụ hoạt động đầu khí, bao

gồm:

(a) Thiết bị, máy móc; phương tiện vận tải chuyên dùng cần thiết cho hoạt động dầu khí; phương tiện vận chuyển để đưa đón công nhân gồm xe ô tô từ 24 chỗ ngồi trở lên và phương tiện thủy; các linh kiện, chi tiết, bộ phận rời, phụ tùng giá lắp, thay thế, khuôn mẫu, phụ kiện đi kèm để lắp ráp động bộ hoặc sử dụng động bộ với thiết bị, máy móc, phương tiện vận tải chuyên dùng, phương tiện vận chuyển để đưa đón công nhân nêu trên;

(b) Vật tư cần thiết cho hoạt động dầu khí mà trong nước chưa sản xuất được;

(c) Trang thiết bị y tế và thuốc cấp cứu sử dụng trên các dàn khoan và công trình nổi được Bộ Y tế xác nhận;

(d) Trang thiết bị văn phòng phục vụ cho hoạt động dầu khí;

(e) Hàng hóa tạm nhập, tái xuất khác phục vụ cho hoạt động dầu khí.

(ix) Hàng hóa nhập khẩu để sử dụng trực tiếp vào hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, bao gồm máy móc, thiết bị, phụ tùng, vật tư và phương tiện vận tải trong nước chưa sản xuất được; và công nghệ trong nước chưa tạo ra được; tài liệu, sách báo khoa học.

(x) Nguyên liệu, vật tư và linh kiện nhập khẩu để sản xuất công dự án trong Danh mục lĩnh vực đặc biệt khuyến khích đầu tư hoặc trong Danh mục địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được miễn thuế nhập khẩu trong thời hạn 5 năm từ khi bắt đầu sản xuất.

(xi) Hàng hóa để sản xuất, gia công, tái chế, lắp ráp tại khu phi thuế quan không sử dụng nguyên liệu hoặc linh kiện nhập khẩu từ nước ngoài vào thị trường trong nước; trong trường hợp sử dụng nguyên liệu, phụ tùng nhập khẩu từ nước ngoài thì khi nhập khẩu vào thị trường trong nước sẽ phải nộp thuế nhập khẩu cho nguyên liệu, phụ tùng cấu thành nên hàng hóa đó.

(xii) Các trường hợp khác theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

Hàng hóa nhập khẩu đã nộp thuế nhập khẩu để sản xuất hàng hóa xuất khẩu ra nước ngoài hoặc xuất vào khu phi thuế quan được hoàn thuế nhập khẩu tương ứng với tỷ lệ sản phẩm thực tế xuất khẩu và không phải nộp thuế xuất khẩu đối với hàng hóa xuất khẩu có đủ điều kiện xác định là được chuyển từ toàn bộ nguyên liệu, vật tư nhập khẩu.

### **Thuế Sản dụng đất phi nông nghiệp**

Mức thuế suất 0,03% được áp dụng đối với đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp và đất phi nông nghiệp (như đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối và mặt nước chuyên dùng; đất xây dựng trụ sở cơ quan, xây dựng công trình, v.v.) sử dụng vào mục đích kinh doanh.

### **Thuế Tài nguyên**

Tổ chức khai thác tài nguyên bao gồm: Khoáng sản kim loại; khoáng sản không kim loại; dầu thô; khí thiên nhiên, khí than; sản phẩm của rừng tự nhiên, trù động vật; hải sản tự nhiên, bao gồm động vật và thực vật biển; nước thiên nhiên, bao gồm nước mặt và nước dưới đất, trừ nước thiên nhiên dùng cho nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp; yếm sào thiên nhiên; và tài nguyên khác do Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định phải nộp thuế tài nguyên theo các mức thuế suất từ 1 đến 40%.

### **Thuế Bảo vệ môi trường**

Đây là loại thuế gián thu, đánh vào các sản phẩm và hàng hóa khi sử dụng gây tác động xấu đến môi trường, ngoại trừ hàng hóa vận chuyển quá cảnh hoặc chuyển khẩu; hàng hóa tạm nhập, tái xuất; hàng hóa do cơ sở sản xuất trực tiếp xuất khẩu hoặc ủy thác cho cơ sở kinh doanh xuất khẩu để xuất khẩu, trừ trường hợp tổ chức mua hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế bảo vệ môi trường để xuất khẩu.

Đối tượng chịu thuế bao gồm: xăng (trừ êtanon), dầu, mỡ nhờn; than đá; dung dịch hydro-chloro-fluoro-carbon (HCFC); túi ni-lông được làm từ màng nhựa đơn HDPE, LDPE hoặc LLDPE, trừ bao bì đóng gói sản phẩm hàng hóa và túi ni lông đáp ứng tiêu chí thân thiện với môi trường theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường; các loại thuốc diệt cỏ, thuốc trừ sâu, thuốc bảo quản lâm sản, thuốc kháng khuẩn thuộc loại hạn chế sử dụng. Ủy ban thường vụ Quốc hội sẽ xem xét, quy định bổ sung đối tượng chịu thuế khác cho phù hợp với từng thời kỳ khi xét thấy cần thiết.

Tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế phải nộp sản phẩm thuế bảo vệ môi trường được tính bằng số lượng đơn vị hàng hóa chịu thuế nhân với mức thuế tuyệt đối quy định trên một đơn vị hàng hóa, trong đó mức thuế tuyệt đối áp dụng đối với xăng, dầu là 300-4.000 Đồng Việt Nam/lít, mỡ nhờn là 300-2.000 Đồng Việt Nam/kg; than đá là 10.000-50.000 Đồng Việt Nam/tấn; dung dịch HCFC là 1.000-5.000 Đồng Việt Nam/kg; túi ni-lông thuộc diện chịu thuế là 30.000-50.000 Đồng Việt Nam/kg; các loại thuốc diệt cỏ, thuốc trừ sâu, thuốc bảo quản lâm sản, thuốc kháng khuẩn thuộc loại hạn chế sử dụng là 1.000-3.000 Đồng Việt Nam/kg.

### **Thuế Nhà thu Nước ngoài**

Nhà thu nước ngoài sản xuất hoặc có hoạt động kinh doanh ở Việt Nam không theo Luật Dầu khí, Luật các TCTD mà chỉ trên cơ sở ký hợp đồng với pháp nhân Việt Nam, và các nhà thu phụ cung cấp dịch vụ cho nhà thu ở Việt Nam, sẽ phải chịu các loại thuế và thuế suất như các doanh nghiệp trong nước. Các loại thuế bao gồm Thuế GTGT, Thuế TNDN, Thuế Xuất khẩu – Thuế Nhập khẩu, Thuế TNCN, và những loại thuế khác theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Nhà thu phụ và nhà thu nước ngoài có thể lựa chọn một trong ba hình thức nộp thuế GTGT và thuế TNDN, như quy định dưới đây:

(i) Phương pháp kê khai (nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, nộp thuế TNDN trên cơ sở kê khai doanh thu, chi phí để xác định thu nhập chịu thuế):

Áp dụng đối với các nhà thầu hoặc nhà thầu phụ nước ngoài: Có cơ sở thường trú tại Việt Nam, hoặc là đối tượng cư trú tại Việt Nam; thời hạn kinh doanh tại Việt Nam theo hợp đồng nhà thầu, hợp đồng nhà thầu phụ từ 183 ngày trở lên kể từ ngày hợp đồng nhà thầu, hợp đồng nhà thầu phụ có hiệu lực; áp dụng hệ thống kế toán Việt Nam và thực hiện đăng ký thuế, được cơ quan thuế cấp mã số thuế. Việc nộp thuế được thực hiện giống như với các pháp nhân trong nước với thuế suất thuế GTGT và thuế TNDN như đã trình bày ở trên.

(ii) Phương pháp trực tiếp (nộp thuế GTGT, thuế TNDN theo phương pháp tính trên doanh thu):

Phương pháp này áp dụng khi các nhà thầu hoặc nhà thầu phụ nước ngoài không đáp ứng được một trong các điều kiện nêu tại Mục (i) ở trên và bên Việt Nam có trách nhiệm khấu trừ và nộp thuế cho nhà thầu nước ngoài hoặc nhà thầu phụ nước ngoài. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi trong việc ấn định và nộp thuế GTGT và thuế TNDN, hai loại thuế này được hợp nhất trên doanh thu tính thuế.

(a) Doanh thu tính thuế GTGT là toàn bộ doanh thu do cung cấp dịch vụ, dịch vụ gắn với hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế GTGT mà nhà thầu nước ngoài hoặc nhà thầu phụ nước ngoài nhận được, chưa trừ các khoản thuế phải nộp, kể cả các khoản chi phí do bên Việt Nam trả thay nhà thầu nước ngoài hoặc nhà thầu phụ nước ngoài (nếu có). Tỷ lệ % để tính thuế GTGT trên doanh thu được ấn định khác nhau giữa các ngành kinh doanh. Theo đó, thuế GTGT được xác định bằng cách nhân doanh thu tính thuế GTGT với tỷ lệ % để tính thuế GTGT trên doanh thu được quy định trong bảng dưới đây:

<b>TT</b>	<b>Ngành kinh doanh</b>	<b>Tỷ lệ % để tính thuế GTGT trên doanh thu tính thuế</b>
1	Dịch vụ, cho thuê máy móc thiết bị, bảo trì; xây dựng, lắp đặt không bao thầu nguyên vật liệu, máy móc, thiết bị	5
2	Sản xuất, vận tải, dịch vụ có gắn với hàng hóa; xây dựng, lắp đặt có bao thầu nguyên vật liệu, máy móc, thiết bị	3
3	Hoạt động kinh doanh khác	2

(b) Doanh thu tính thuế TNDN là toàn bộ doanh thu không bao gồm thuế GTGT mà nhà thầu nước ngoài hoặc nhà thầu phụ nước ngoài nhận được, kể cả các khoản chi phí do bên Việt Nam trả thay nhà thầu nước ngoài hoặc nhà thầu phụ nước ngoài (nếu có), chưa trừ các khoản thuế phải nộp. Tỷ lệ % thuế TNDN tính trên doanh thu tính thuế cũng được ấn định khác nhau giữa các ngành kinh doanh. Thuế TNDN được tính bằng cách nhân doanh thu tính thuế TNDN với tỷ lệ % thuế TNDN tính trên doanh thu tính thuế được quy định trong bảng dưới đây:

<b>TT</b>	<b>Ngành kinh doanh</b>	<b>Tỷ lệ % Thuế TNDN tính trên doanh thu tính thuế</b>



1	Thương mại: phân phối, cung cấp hàng hóa, nguyên liệu, vật tư, máy móc, thiết bị; phân phối, cung cấp hàng hóa, nguyên liệu, vật tư, máy móc, thiết bị gắn với dịch vụ tại Việt Nam {bao gồm cả cung cấp hàng hóa theo hình thức xuất nhập khẩu tại chỗ (trừ trường hợp gia công hàng hóa cho tổ chức, cá nhân nước ngoài); cung cấp hàng hóa theo điều kiện giao hàng của Các điều khoản thương mại quốc tế – Incoterms}	1
2	Dịch vụ, cho thuê máy móc thiết bị, bảo hiểm, thuê giàn khoan Riêng: – Dịch vụ quản lý nhà hàng, khách sạn, casino – Dịch vụ tài chính phái sinh	5 10 2
3	Cho thuê tàu bay, động cơ tàu bay, phụ tùng tàu bay, tàu biển	2
4	Xây dựng, lắp đặt có bao thầu hoặc không bao thầu nguyên vật liệu, máy móc, thiết bị	2
5	Hoạt động sản xuất, kinh doanh khác; Vận chuyển (bao gồm vận chuyển đường biển, vận chuyển hàng không)	2
6	Chuyển nhượng chứng khoán, chứng chỉ tín dụng, tái bảo hiểm ra nước ngoài, hoa hồng nhượng tái bảo hiểm	0,1
7	Lãi tín dụng vay	5
8	Thu nhập bản quyền	10

(iii) Phương pháp hính hợp (nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, nộp thuế TNDN theo tỷ lệ % tính trên doanh thu):

Nhà thầu nước ngoài hoặc nhà thầu phụ nước ngoài nếu đáp ứng đủ hai điều kiện nêu tại Mục (i) ở trên và tổ chức hạch toán kế toán theo quy định của pháp luật Việt Nam về kế toán và hướng dẫn của Bộ Tài chính thì đăng ký với cơ quan thuế để thực hiện nộp thuế theo phương pháp này.

## **Thu thuế Thu nhập Cá nhân**

Tất cả người nước ngoài có thu nhập tại hoặc từ Việt Nam, không phụ thuộc vào thời gian sống ở Việt Nam đều có nghĩa vụ nộp thuế TNCN tại Việt Nam. Đối với cá nhân cư trú, thu nhập chịu thuế là các thu nhập phát sinh trong hoặc ngoài phạm vi lãnh thổ Việt Nam, bất kể thu nhập đó được chi trả từ nguồn nào. Đối với cá nhân không cư trú, thu nhập tính thuế là các khoản thu nhập phát sinh tại Việt Nam, bất kể thu nhập đó được chi trả từ nguồn nào.

Đối với những người có mặt tại Việt Nam với thời hạn ít hơn 183 ngày tính trong một năm dương lịch hay trong 12 tháng liên tục kể từ ngày đầu tiên có mặt tại Việt Nam hoặc không có nơi ở thường xuyên tại Việt Nam là nơi đã đăng ký thường trú hoặc nhà thuê ở tại Việt Nam theo hợp đồng thuê có thời hạn (gọi là người nước ngoài không cư trú):

- (i) 1% đối với hoạt động kinh doanh hàng hóa.
- (ii) 5% đối với hoạt động kinh doanh dịch vụ.
- (iii) 2% đối với hoạt động sản xuất, xây dựng, vận tải hoặc các hoạt động kinh doanh khác.
- (iv) 20% đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công.
- (v) 5% đối với thu nhập từ đầu tư vốn.
- (vi) 0,1% đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn, không phân biệt việc chuyển nhượng được thực hiện tại Việt Nam hay tại nước ngoài.
- (vii) 2% đối với thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản.
- (viii) 5% đối với thu nhập từ bán quyền hoặc nhượng quyền thương mại vượt trên 10 triệu đồng theo từng hợp đồng.
- (ix) 10% đối với thu nhập từ trúng thưởng, thừa kế hoặc quà tặng vượt trên 10 triệu đồng theo từng lần phát sinh thu nhập.

Đối với những người có mặt tại Việt Nam trên 183 ngày tính trong một năm dương lịch hay trong 12 tháng liên tục kể từ ngày đầu tiên có mặt tại Việt Nam hoặc có nơi ở thường xuyên tại Việt Nam (gọi là người nước ngoài cư trú), sẽ phải nộp thuế TNCN theo biểu thuế lũy tiến từng phần với mức thuế suất

cao nhất lên tới 35% thu nhập hàng tháng. Trong trường hợp này, cá nhân cư trú bất kể là người nước ngoài hay người Việt Nam đều phải chịu mức thuế như nhau:

<b>Bậc thuế</b>	<b>Phần thu nhập tính thuế theo năm (triệu đồng)</b>	<b>Phần thu nhập tính thuế theo tháng (triệu đồng)</b>	<b>Thuế suất (%)</b>
1	Đến 60	Đến 5	5
2	Trên 60 đến 120	Trên 5 đến 10	10
3	Trên 120 đến 216	Trên 10 đến 18	15
4	Trên 216 đến 384	Trên 18 đến 32	20
5	Trên 384 đến 624	Trên 32 đến 52	25
6	Trên 624 đến 960	Trên 52 đến 80	30
7	Trên 960	Trên 80	35
<b>Thu nhập tính thuế</b>			<b>Thuế suất (%)</b>
(a)	Thu nhập từ đầu tư vãng:		5
(b)	Thu nhập từ bán quyền, nhượng quyền thương mại:		5
(c)	Thu nhập từ trúng thưởng:		10
(d)	Thu nhập từ thừa kế, quà tặng:		10
(e)	Thu nhập từ chuyển nhượng vãng Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán		20 0,1
(f)	Thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản		2

Cá nhân cư trú được giảm trừ gia cảnh (là số tiền được trừ vào thu nhập chịu thuế trước khi tính thuế đối với thu nhập từ kinh doanh, tiền lương, tiền công) gồm hai phần: Mức giảm trừ đối với người nộp thuế là 9 triệu đồng Việt Nam/tháng (108 triệu đồng Việt Nam/năm), và mức giảm trừ đối với mỗi người phụ thuộc là 3,6 triệu đồng Việt Nam/tháng.